

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 10/10/2017, tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực gầm cầu chui C (quốc lộ K) thuộc thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai phát hiện một người đàn ông đi xe mô tô biển kiểm soát 24B1 - 590.28 chở người phụ nữ ngồi sau ôm một túi nilon bên trong có một túi sách phụ nữ. Tổ công tác nghi vấn hai người trên có biểu hiện vận chuyển trái phép chất ma túy nên đã ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Khi bị kiểm tra người phụ nữ ngồi sau khai tên là Dương Thị C vận chuyển 10 bánh Hêrôin đi bán, người nam giới lái xe khai tên là Trịnh Văn N, sinh năm 1961; trú tại: Tổ B phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. C khai N là người C thuê chở xe ôm. Tổ công tác đưa Dương Thị C, Trịnh Văn N về trạm Kiểm Lâm thuộc thôn G, xã X, huyện B để làm việc và mời bà Phạm Thị H, sinh năm 1964; trú tại: thôn C, xã S, huyện B làm chứng. Tại đây Dương Thị C tự giác lấy ra từ trong chiếc túi sách phụ nữ màu đỏ của C ra 10 bánh hình chữ nhật khai nhận là 10 bánh Hêrôin và 05 gói nhỏ chất bột khô màu trắng cất trong ví của C. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ số vật chứng trên đối với Dương Thị C. Ngoài ra còn thu giữ: 700.000 đồng; 01 điện thoại Nokia đen trắng; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy mang tên Dương Thị C; 01 ví màu đỏ đã cũ; 01 túi sách màu đỏ; 01 túi nilon.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Thị C tại Tổ B phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai thu giữ: 03 chiếc điện thoại (01 điện thoại Sam sung; 02 điện thoại Nokia).

Ngày 11/10/2017, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai tiến hành mở niêm phong, trích mẫu giám định: Xác định 10 bánh chất bột khô màu trắng, vốn cục thu giữ của Dương Thị C khi bắt quả tang có trọng lượng là 3.385,61 gam; 05 gói nhỏ chất bột khô màu trắng có trọng lượng là 1,66 gam.

Bản kết luận giám định số 204/GĐMT ngày 13/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 10 bánh chất bột khô, màu trắng gửi giám định đều là loại chất ma túy Hêrôin; 1,66 gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định đều là loại chất ma túy Hêrôin.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 ngày 10/10/2017, Dương Thị C đang ở nhà thì có người phụ nữ tên là V nhà ở xã C, huyện X, tỉnh Lào Cai (C chỉ biết tên, không biết họ và địa chỉ cụ thể nhà V) gọi điện cho C bảo ra gầm cầu cao tốc cạnh nhà máy xi măng của Doanh nghiệp N thuộc phường P, thành phố L để nhận và mang "10 xe" tức là 10 bánh Hêrôin xuống thị trấn P, huyện B, giao cho người phụ nữ tên là H. Sau khi nghe điện thoại xong, C đi bộ từ nhà ra đến chỗ V hẹn khoảng 300m thấy V đang đứng một mình, tại đây V đưa cho C một túi nilon bên trong đựng 10 bánh Hêrôin bảo C đến 07 giờ tối cùng ngày thì mang số Hêrôin này xuống khu vực cầu đường sắt ở thị trấn P, huyện B, giao cho người phụ nữ tên là H, V còn nói với C là H đã

để sẵn số tiền mua ma túy của V vào một chiếc túi và bảo C đem số tiền đó về cho V, nhưng V không nói rõ số tiền là bao nhiêu, khi nào xong việc về V sẽ trả cho C 15.000.000 đồng, V đã đưa trước cho C 1.500.000 đồng. C đem túi Hêrôin V vừa đưa mang về nhà tại Tổ B phường P cất giấu ở đồng xi măng ngoài vườn nhà C, đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, C lấy 10 bánh Hêrôin cho vào chiếc túi sách màu đỏ và để vào trong chiếc túi nilon, còn 05 gói Hêrôin C mua của người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ ở thị trấn P, huyện B từ mấy hôm trước để ở trong ví mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sau đó, C gọi điện cho Trịnh Văn N ở Tổ B phường P, thành phố L là người lái xe ôm đến đón. C xách chiếc túi đựng Hêrôin đi bộ từ nhà ra hướng bến đá thuộc phường P được khoảng 100m thì gặp N đi xe đến, C lên xe bảo N chở đi thành phố L khi đi đến ngã ba Bến Đá thì C lại bảo N chở đi P, huyện B, khi đi đến khu vực cầu chui đường sắt thuộc thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai thì bị lực lượng Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 16/1/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Thị C phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41 của Quốc Hội, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Dương Thị C Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bị cáo 10.000.000 đ (mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/01/2018, bị cáo Dương Thị C có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Dương Thị C giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và thừa nhận hành vi của mình như nội dung của bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng bị cáo chỉ vận chuyển thuê số ma túy cho Nguyễn Thị Nguyệt H, sinh năm 1969; trú tại: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Lời khai này thể hiện sự thành khẩn của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo thống nhất với trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo C là điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là chưa đúng.

Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu. Tuy nhiên, với trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án Tử hình là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào khác so phiên tòa sơ thẩm. Nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Đại diện viện kiểm sát tranh luận: Đối với đối tượng mà bị cáo khai là Nguyễn Thị Nguyệt H. Tuy nhiên, bị cáo khai không có tài liệu chứng cứ gì. Do đó, chỉ coi đây là nguồn xem xét sau này. Nên, không chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Tại phiên tòa bị cáo C khai đối tượng thuê bị cáo vận chuyển ma túy là Nguyễn Thị Nguyệt H, đồng phạm với bị cáo. Tuy bị cáo không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh đối tượng H này đồng phạm với bị cáo, nhưng có nhiều lời khai liên quan đến đối tượng H thuê vận chuyển ma túy và đây là vụ án đặc biệt nghiêm trọng và Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo C mức án tử hình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại, tránh bỏ lọt tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Dương Thị C kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 13/12/2017, bị cáo Dương Thị C thay đổi lời khai cho rằng bị cáo chỉ vận chuyển 10 bánh Hêrôin của người phụ nữ tên là V từ phường P, thành phố L đến thị trấn P, huyện B để giao cho người phụ nữ có tên là H để nhận 15.000.000 đồng tiền công, V đã đưa trước cho bị cáo 1.500.000 đồng, số tiền này bị cáo đã chi tiêu còn lại 700.000 đồng đã bị Cơ quan điều tra thu giữ, bị cáo không biết việc trao đổi mua bán ma túy của V và H như thế nào, bị cáo chỉ là người vận chuyển thuê.

Cũng tại phiên tòa sơ thẩm ngày 13/12/2017, Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý trình bày về quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra có nhiều sai phạm cụ thể: Truy tố không đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, có nhiều dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo đúng qui định của pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Căn cứ vào kết quả điều tra bổ sung cho thấy: Bị cáo C khai tại phiên tòa ngày 13/12/2017 và tại biên bản hỏi cung bị can ngày 21/12/2017 (có Luật sư tham gia, tại bút lục 165, 166) thì bị cáo C đều khai mới quen biết V được khoảng 02 tháng, V khoảng 40 tuổi, nhà ở khu vực thủy điện C, xã C, huyện X. Tên V là do V tự giới thiệu, bị cáo C không biết họ, tên đệm của V là gì và chưa đến nhà của V bao giờ. Bị cáo C không nhớ số điện thoại của V, vì khi V gọi nhiều số khác nhau và sau khi gọi xong V bảo bị cáo C xóa đi. Kết quả xác minh tại địa chỉ nêu trên thì không có người nào tên là V và không có căn cứ làm rõ bị cáo C có liên lạc với V và V có liên quan đến hành vi phạm tội của C hay không.

Đối với họ tên, địa chỉ của H thì bị cáo C cho biết là không biết họ tên địa chỉ của H ở đâu, chưa gặp H lần nào mà bị cáo C chỉ nghe V nói với bị cáo là đem 10 bánh hêrôin đến thị trấn L – huyện B giao cho H. V bảo bị cáo khi đi mặc áo đỏ H sẽ nhận ra, V sẽ gọi cho H ra đón bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ địa chỉ, lý lịch của người tên H nên cũng không làm rõ được việc H có liên quan đến hành vi phạm tội của V hay không.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 16/01/2018, bị cáo C khai vận chuyển ma túy thuê cho người phụ nữ tên Nguyễn Thị Nguyệt H, sinh năm 1969; trú tại: Thôn C, P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Bị cáo C và H đã trao đổi với nhau qua điện thoại, nhưng bị cáo không nhớ số chính xác của H và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không đưa ra được căn cứ là H thuê bị cáo vận chuyển ma túy thuê.

[5] Như vậy, không có căn cứ xác định người phụ nữ có tên V, tên H và tên Nguyễn Thị Nguyệt H có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo C mà chỉ căn cứ kết luận: Trưa ngày 10/10/2017, C mang 10 bánh hêrôin, trọng lượng là 3.385,61 và 1,66 gam hêrôin, tổng là 3.387,27 gam từ thành phố L đến huyện B khi đi đến khu vực cầu chui đường sắt thuộc thôn C, xã S, huyện B thì bị lực lượng Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang. Với hành vi mang 3.387,27 gam Hê rôin trên đường đi thì bị bắt của bị cáo C đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo C phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định hành vi phạm tội của bị cáo là trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo C là thành khẩn khai báo là có căn cứ. Tuy nhiên, thời điểm xét xử sơ thẩm Bộ luật tố tụng hình sự và Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thì trường hợp bố mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân chương thì bị cáo chỉ được xem xét tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 hoặc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo C có bố mẹ được tặng thưởng huân chương mà áp dụng cho bị cáo C điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự 2015 là chưa phù hợp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức án tử hình cho bị cáo là có căn cứ. Do đó, kiến nghị cần rút kinh nghiệm.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Thị C:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần phạm tội liên quan đến ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo C bị bắt quả tang, nhưng trong quá trình điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai không thống nhất và cho rằng 10 bánh heroïn là bị cáo vận chuyển thuê để lấy công. Tại phiên tòa bị cáo khai là do đối tượng H thuê nhưng không đưa ra được căn cứ để chứng minh. Mặt khác, với trọng lượng heroïn mà bị cáo C vận chuyển là rất lớn, nên cũng không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo yêu cầu của bị cáo và Luật sư và để tránh bỏ lọt tội phạm Hội đồng xét xử xem xét kiến nghị với Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ hành vi của đối tượng Nguyễn Thị Nguyệt H.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Do xử phạt bị cáo mức án tử hình, nên Hội đồng xét xử áp dụng điều luật cho phù hợp.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo Dương Thị C phải chịu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 và điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị C; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Tuyên bố bị cáo Dương Thị C phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194; Điều 35; điểm p khoản 1, khoản Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

- Xử phạt bị cáo Dương Thị C Tử hình, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bị cáo Dương Thị C 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, Dương Thị C được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Dương Thị C phải nộp 200.000 đồng.
- Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Dương Thị C phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Văn Hưng

Nơi nhân:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam thuộc Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Hưng